

Số: 33/2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 05 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 60/2026/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bàn Mùi N; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm B, xã M, tỉnh Cao Bằng.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*: Ông Nông Văn D - Trợ giúp viên pháp lý; nghề nghiệp: Viên chức; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn T; địa chỉ nơi cư trú: xóm B, xã M, tỉnh Cao Bằng.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*: Bà Ma Thị L - Trợ giúp viên pháp lý; nghề nghiệp: Viên chức; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 9; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Bàn Mùi N** và anh **Hoàng Văn T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

#### *2.1. Về quan hệ vợ chồng*

Chị **Bàn Mùi N** và anh **Hoàng Văn T** thuận tình ly hôn.

#### *2.2. Về con chung*

Chị **Bàn Mùi N** và anh **Hoàng Văn T** cùng xác nhận anh chị có hai con chung là Hoàng Thị N1 (sinh ngày 13-10-2014) và Hoàng Thị D1 (sinh ngày 30-3-2016). Trên cơ sở nguyện vọng của các con và điều kiện để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung phát triển về mọi mặt, anh chị cùng tự nguyện thoả thuận, thống nhất như sau:

- Chị Bàn Mùi N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thị D1 (sinh ngày 30-3-2016) cho đến khi Con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có yêu cầu thay đổi khác.

- Anh Hoàng Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thị N1 (sinh ngày 13-10-2014) cho đến khi Con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có yêu cầu thay đổi khác.

Xác nhận: Hiện tại các cháu Hoàng Thị N1, Hoàng Thị D1 đang sinh sống với anh Hoàng Văn T.

- Chị Bàn Mùi N và anh Hoàng Văn T đều tự nguyện không yêu cầu các bên cấp dưỡng nuôi con chung.

- Sau khi ly hôn, các bên đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung; vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

#### *2.3. Về tài sản chung, nợ chung*

- Về tài sản chung: Chị Bàn Mùi N và anh Hoàng Văn T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Về nợ chung: Chị Bàn Mùi N và anh Hoàng Văn T **xác nhận, anh chị không có nợ chung.**

#### *2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm*

Miễn nộp tiền án phí dân sự không có giá ngạch cho nguyên đơn chị **Bàn Mùi N** và bị đơn anh **Hoàng Văn T** (thuộc trường hợp hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị

miễn nộp tiền án phí).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Minh Tâm (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Long Thị Thanh**